

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						446 358	86 861	300 012			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>93 757</u>	<u>25 036</u>	<u>68 721</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						52 610	25 036	27 574			
1		ĐẠM HÀ BẮC	07/12	1423/12	23/12	QN 4140	CẨM 4A.1	1 800	1 786	14	08/12	HỘ LỎN	MỎN: 1.786,47
2		THAN MIỀN NAM	05/12	401/12	12/12	VIỆT THUẬN 095-02	CẨM 5A.1	8 800	8 740	60	08/12	BAUXIT	
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	08/12	1429/12		VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.10	22 750	9 245	13 505	RÓT DỖ	HỘ LỎN	THAY 1422/12
4		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	09/12	1432/12	23/12	BẢO NGỌC 01	CẨM 5A.10	5 260	3 633	1 627	RÓT DỖ	HỘ LỎN	
5		KDT BẮC THÁI	08/12	310/11	15/12	BN 2225	CỤC XÔ 1C	1 000	996	4	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L2
6		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	06/12	404/12	15/12	TÚ CƯỜNG 68	CẨM 5A.1	13 000	636	12 364	RÓT DỖ	PTCB	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						41 147		41 147			
1		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	09/12	1433/12	23/12	MINH KHÔI 06(HD-5299)	CẨM 5A.10	5 540		5 540		HỘ LỎN	
2		KDT HẢI PHÒNG	09/12	444/12	19/12	BN 2568	CẨM 4A.1	1 888		1 888		PTCB	
3		COALIMEX	09/12	436/12	16/12	BN 1468	CẨM 4A.1	1 149		1 149		TD	
4		KDT MIỀN BẮC	09/12	435/12	19/12	NAM KHÁNH 86	CẨM 5B.1	3 000		3 000		PTCB	
5		KDT HẢI PHÒNG	09/12	431/12	19/12	BN 2638	CẨM 4A.1	1 920		1 920		PTCB	
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	08/12	1426/12		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000		23 000		HỘ LỎN	
7		KDT HÀ NAM NINH	06/12	411/12	16/12	NĐ 3586	CẨM 4A.1	2 600		2 600		PTCB	
8		V TRACO	08/12	315/11	15/12	HD 2225	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
9		DVVT QUẢNG NINH	04/12	379/12	11/12	BN 2196	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>185 350</u>	<u>21 295</u>	<u>144 855</u>			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						40 650	21 295	155			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	04/12	1419/12		VIỆT THUẬN 215-02	CẨM 5A.10	21 450	21 295	155	10/12	HỘ LỎN	KDTC: 4.962,82- CLM: 16.332,63
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	05/12	1420-B/12		QUANG VINH 188	CẨM 6A.14	19 200	2 100	17 100	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTCO: 5.000 - CLM: 14.200
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						144 700		144 700			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/12	1425/12		HTK FORTUNE	CẨM 6A.1	31 000		31 000		HỘ LỎN	TTHG: 25.000 - KVCP: 6.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	08/12	1427/12		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	22 750		22 750		HỘ LỎN	KVDB: 6.750 - CLM: 16.000
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	08/12	1428/12		HẢI NAM 79	CẨM 6A.1	27 350		27 350		HỘ LỎN	TTCO: 22.000 - KVCP: 5.350
4		ĐIỆN DUYÊN HẢI	09/12	1430/12		VIỆT THUẬN 235-05	CẨM 5B.14	23 000		23 000		HỘ LỎN	TTHG: 11.000 - KDT CP:12.000
5		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỎN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDT CP: 10.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>32 681</u>	<u>11 130</u>	<u>21 551</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						16 221	11 130	5 091			
1		MIỀN BẮC	06/12	409	13/12	NĐ - 4349	CẨM 4A.1	2 300	2 295	5	09/12	PT CB	CAO SƠN

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		HẢI NAM NINH	06/12	410	13/12	ND - 3577	CẨM 4A.1	2 127	962	1 165	09/12	PT CB	CAO SƠN
3		HẢI PHÒNG	06/12	406	13/12	HP - 4845	CẨM 4A.1	1 050	1 037	13	09/12	PT CB	CAO SƠN
4		HẢI NAM NINH	06/12	407	13/12	QN - 8026	CẨM 7C	1 977	1 957	20	09/12	TD	CAO SƠN
5		CP SX TM THAN UÔNG BÍ	08/12	423	15/12	BN - 2799	CẨM 7C	2 750	1 312	1 438	09/12	TD	ĐN - CS
6		MIỀN TRUNG	09/12	442	16/12	Việt Trung 68	Cẩm 8a	1 980	1 974	6	09/12	TD	
8		HẢI PHÒNG	07/12	417	13/12	BN - 2633	CẨM 4A.1	1 837	904	933	ĐỖ	PT CB	CAO SƠN
7		THAN HẢI BẮC	09/12	439	16/12	BN - 2369	Cẩm 7b	2 200	688	1 512	ĐỖ		
		Tàu đã làm lệnh						16 460		16 460			
1		CP ĐTTM&DV	03/12	356	10/12	THÀNH ĐẠT 28	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	CAO SƠN
2		CP ĐTTM&DV	03/12	356	10/12	THÀNH ĐẠT 28	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	THÔNG NHẤT
3		CP VT&KD THAN	03/12	365	10/12	BN - 1336	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
4		CẦU ĐUÔNG	03/12	367	10/12	BN - 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
5		SÔNG HỒNG	03/12	368	10/12	BN - 1746	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
6		CP ĐTTM&DV	03/12	369	10/12	BN - 0719	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
7		CP ĐTTM&DV	04/12	388	11/12	BN - 1883	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	CAO SƠN
8		COALIMEX	04/12	391	11/12	BN - 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
9		COALIMEX	05/12	399	12/12	BN - 1135	CỤC 1B	910		910		TD	ĐN - CS
10		SÔNG HỒNG	07/12	418	13/12	BN - 1962	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
11		CP VT THUỶ	08/12	422	15/12	NGÂN SƠN 68	CỤC 1B	2 000		2 000		TD	ĐN - CS
12		MIỀN TRUNG	08/12	424	15/12	LIÊN MINH 09	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
13		MIỀN BẮC	08/12	420	15/12	NB - 8700	CẨM 4A.1	2 300		2 300		PT CB	CAO SƠN
III		KHO BẢO NGUYỄN						-	-	-			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu đã làm lệnh											
IV		KHO CẢNG KM6						40 285	29 399	10 886			
		Tàu đã làm hàng						29 765	29 399	366			
1		THAN MIỀN NAM	08/12	425	15/12	STAR 01	CẨM 5A.1	1 750	1 745	5	09/12	BAUXIT	
2		THAN MIỀN NAM	08/12	425	15/12	STAR 01	CỤC 4A.2	1 400	1 383	17	09/12	BAUXIT	
3		COALIMEX	08/12	421	18/12	QN 7830	CẨM 5A.1	4 840	4 825	15	09/12	PTCB	
4		XNK THAN VINACOMIN	08/12	421	18/12	QN 7830	Cẩm 5a.1	4 840	4 825	15	09/12	PTCB	
5		KDT MIỀN BẮC	09/12	428	19/12	BN 2728	Cẩm 6b.1	2 585	2 580	5	09/12	PTCB	
6		KDT HẢI PHÒNG	09/12	432	19/12	HP 5902	Cẩm 5b.1	1 450	1 449	1	09/12	PTCB	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]

